

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29/10/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 20/5/2020 về việc tranh chấp “Chia di sản thừa kế và hủy giấy chứng nhận D sử dụng đất”.

Căn cứ văn bản ngày 02/11/2020 của những người có D lợi, nghĩa vụ liên quan về việc đồng ý nội C hoà giải.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội C thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*- Nguyên đơn:*

1. Bà Lê Thị A, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp AA, xã AB, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Lê Thị Mỹ B, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp AD, xã AE, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp AF, xã AG, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Lê Thị D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp AJ, xã , huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ B, bà Lê Thị Mỹ C và bà Lê Thị D: Bà Lê Thị A, sinh năm 1967 (là đại diện theo ủy D theo Giấy ủy D ngày 17/12/2018).

Địa chỉ: ấp AA, xã AB, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

*Người bảo vệ D và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ B, bà Lê Thị Mỹ C, bà Lê Thị D, bà Lê Thị A:* Luật sư Nguyễn Văn E thuộc Chi nhánh Văn phòng luật sư Võ Trọng F - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Lê G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp AH, xã AI, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ D và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Lê G: Luật sư Võ Tuấn Vĩnh E thuộc Công ty Luật TNHH MTV Vĩnh E- Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Người có D lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp AH, xã AI, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Lê Văn I, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số 170, tổ 5, ấp AH, xã AI, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Phạm Thị J, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp AF, xã AG, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông Võ Văn L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp AH, xã AI, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

5. Bà Huỳnh Thị Thanh K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu 1, Ô 1, thị trấn AK, huyện AK, tỉnh Long An.

6. Ủy ban nhân dân huyện AC, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ: ấp AM, thị trấn AN, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn Bé M – Chức vụ: Chủ tịch.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Xác định thửa số 1056, qua đo đạc thực tế có diện tích 2.178,8m<sup>2</sup> (trong đó có thửa số 1729, diện tích 95m<sup>2</sup> thổ cư) tọa lạc tại ấp AH, xã AI, huyện AC, tỉnh Tiền Giang là di sản thừa kế do bà Bùi Thị Khuê chết để lại.

2.2. Chia cho anh Lê G diện tích 1.105m<sup>2</sup> ((trong đó có thửa số 1729, diện tích 95m<sup>2</sup> thổ cư) tọa lạc tại ấp AH, xã AI, huyện AC, tỉnh Tiền Giang có vị trí tứ cận như sau:

+ Đông giáp phần đất chia cho bà Lê Thị A, bà Lê Thị Mỹ B, bà Lê Thị Mỹ C, bà Lê Thị D.

+ Tây giáp thửa số 1055 và thửa số 1673.

+ Nam giáp thửa đất số 1057.

+ Bắc giáp đường đá.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Giao cho anh Lê G được toàn D sở hữu đối với cây trồng trên đất.

2.3. Chia cho các nguyên đơn bà Lê Thị A, bà Lê Thị Mỹ B, bà Lê Thị Mỹ C, bà Lê Thị D diện tích 1.073,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 1056 tọa lạc tại ấp AH, xã AI, huyện AC, tỉnh Tiền Giang; có vị trí tứ cận như sau:

+ Đông giáp đường bê tông.

+ Tây giáp phần đất chia cho anh Lê G.

+ Nam giáp thửa đất số 1057.

+ Bắc giáp đường đá.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Giao cho bà A nhận hiện vật toàn bộ diện tích đất này. Bà A có nghĩa vụ hoàn lại giá trị kỷ phần cho các nguyên đơn khác.

- Các nguyên đơn không phải hoàn trả giá trị các cây trồng trên đất cho anh Lê G.

2.4. Giao cho anh Lê G được D sở hữu đối với nhà, vật dụng gia đình.

2.5. Anh Lê G tự tháo dỡ hàng rào đối với phần đất chia cho các nguyên đơn.

2.6. Bà Lê Thị A, bà Lê Thị Mỹ B, bà Lê Thị Mỹ C, bà Lê Thị D, anh Lê G được D liên hệ với cơ quan có thẩm D để đăng ký kê khai và được cấp D sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.7. Anh Lê G có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Lê Thị A chi phí tố tụng số tiền là: 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.8. Về án phí:

Bà Lê Thị A, bà Lê Thị Mỹ B, bà Lê Thị Mỹ C, bà Lê Thị D phải chịu 1.475.787 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0009400 ngày 28/02/2019, số 0009399 ngày 28/02/2019, số 0009398 ngày 28/02/2019, số 0009401 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AC, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 524.213 đồng.

Anh Lê G phải chịu 1.626.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có D thỏa thuận thi hành án, D yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Việt Trung**